

**TÀI LIỆU  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
PHIÊN HỌP THƯỜNG NIÊN 2017**

*TP.Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2017*

Số /CTr-ĐNB

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 04 năm 2017

**CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG PHIÊN HỢP THƯỜNG NIÊN 2017**

<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Thời lượng</b>
14h00 - 14h30	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đón tiếp Đại biểu và Quý cổ đông;</li><li>- Kiểm tra tư cách cổ đông.</li></ul>	30 phút
14h30 - 14h45	<ul style="list-style-type: none"><li>- Chào cờ</li><li>- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự, quy chế làm việc của Đại hội.</li><li>- Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông, tuyên bố tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội.</li><li>- Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Ban thư ký đại hội.</li></ul>	15 phút
14h45 - 14h50	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua Chương trình nghị sự,</li><li>- Thông qua Danh sách tổ kiểm phiếu.</li></ul>	5 phút
14h50 - 15h00	<ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo của Ban Giám đốc về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.</li></ul>	10 phút
15h00 - 15h10	<ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.</li></ul>	10 phút
15h10 - 15h15	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tờ trình phê chuẩn các Quyết định bổ nhiệm thành viên HĐQT Công ty.</li></ul>	5 phút
15h15 - 15h25	<ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo hoạt động của BKS năm 2016, kế hoạch hoạt động 2017 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2017.</li></ul>	10 phút
15h25-15h45	<ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo tài chính năm 2016 – Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017.</li><li>- Báo cáo thù lao, lương, thưởng năm 2016 của HĐQT và BKS, Kế hoạch thù lao, lương, thưởng năm 2017 của HĐQT và BKS.</li></ul>	20 phút
15h45-16h50	<ul style="list-style-type: none"><li>- ĐHCĐ bỏ phiếu thông qua các báo cáo/tờ trình</li></ul>	5 phút
15h50-16h05	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nghỉ giải lao</li></ul>	15 phút

<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Thời lượng</b>
16h05 – 16h25	- Thảo luận và giải đáp các ý kiến của cổ đông.	20 phút
16h25 – 16h40	- Phát biểu của khách mời	15 phút
16h40 – 16h45	- Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu.	5 phút
16h45 – 16h50	- Thông qua Nghị quyết Đại hội.	5 phút
16h50 – 17h00	- Bế mạc Đại hội.	10 phút

Số /QC-ĐNB

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 04 năm 2017.

## QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### I. Mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty;
- Tạo điều kiện cho công tác tổ chức, tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành công.

### II. Ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông:

- Cổ đông có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham gia vào các vấn đề của Công ty trong phạm vi quyền hạn của mình. Người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty. Người được ủy quyền được thực hiện các quyền trong phạm vi được ủy quyền phù hợp với quy định của pháp luật và quy chế này. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.
- Việc cử đại diện và ủy quyền, thay đổi đại diện và người được ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản theo đúng quy định.

### III. Trật tự của Đại hội:

- Tất cả các cổ đông đến tham dự đại hội ăn mặc chỉnh tề, xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy mời họp và các giấy tờ khác liên quan đến việc xác minh tư cách Đại biểu dự họp.
- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc cài đặt chế độ rung.

### IV. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. **Nguyên tắc:** Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội (trừ các vấn đề được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín) đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông khi tham dự Đại hội được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và uỷ quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty (Có in mã vạch để thực hiện kiểm phiếu bằng công nghệ thông tin).  
Cổ đông đến dự họp muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết các nội dung tiếp theo tại đại hội. Chủ tọa không có trách

nhiệm dùng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

2. **Cách biểu quyết:** Cổ đông biểu quyết (*tán thành, không tán thành, không có ý kiến*) từng vấn đề bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng trong Phiếu biểu quyết, sau đó chuyển lại Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức. Đối với những cổ đông đã nhận phiếu biểu quyết nhưng không tiến hành bỏ phiếu, số cổ phần do cổ đông đó đại diện/sở hữu/được ủy quyền sẽ được tính là biểu quyết “Không ý kiến”.
3. **Thời điểm biểu quyết:** Ngay sau khi kết thúc phần thảo luận, các cổ đông chuyển Phiếu biểu quyết về cho Ban tổ chức. Trong quá trình họp, các cổ đông có thể biểu quyết trước các nội dung và chuyển Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức.

4. **Kiểm phiếu:**

Ban kiểm phiếu gồm 3 thành viên do Đoàn chủ tịch đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban kiểm phiếu tiến hành công việc thu phiếu, kiểm phiếu với sự trợ giúp của tổ giúp việc.

Trong trường hợp cần thiết, Đoàn chủ tịch sẽ mời đại diện quý vị cổ đông dự họp để tham gia giám sát quá trình thu phiếu và kiểm phiếu biểu quyết với Ban kiểm phiếu.

5. **Thông qua quyết định của Đại hội cổ đông:**

- Quyết định của Đại hội cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.
- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

V. **Phát biểu ý kiến, thảo luận nội dung và giải đáp các thắc mắc tại Đại hội:**

1. **Nguyên tắc:** Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu và được sự đồng ý của Đoàn Chủ tịch.

2. **Cách thức phát biểu:**

Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Đoàn Chủ tịch sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

#### **VI. Trách nhiệm của Đoàn Chủ tịch:**

1. Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

#### **VII. Trách nhiệm của Ban thư ký.**

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý của Đại hội.
2. Tập hợp văn bản ý kiến của cổ đông.
3. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

#### **VIII. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu.**

1. Phổ biến thể lệ và nguyên tắc biểu quyết.
2. Phát và thu phiếu biểu quyết, tiến hành kiểm phiếu; lập, xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
3. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn khiếu nại về bầu cử.
4. Thông báo kết quả biểu quyết và bầu cử cho Tổ thư ký.

**TM.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**Phạm Hùng**

Số: /BC-ĐNB

TP. HCM, ngày tháng năm 2017

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY  
Tại ĐHCĐ thường niên 2017**

**PHẦN I: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH NĂM 2016**

**I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu**

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016		Tỉ lệ TH/KH (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	
<b>1</b>	<b>Các chỉ tiêu về sản lượng:</b>				
	- Tổng sản lượng	Tấn	321.600	323.964	100,73
	- Urê Phú Mỹ	Tấn	210.000	211.836	100,87
	- Phân bón khác	Tấn	111.000	110.254	99,33
	- Hóa chất	Tấn	600	1.874	312,26
<b>2</b>	<b>Các chỉ tiêu tài chính (đã kiểm toán):</b>				
	- Tổng doanh thu	tỷ đồng	2.161,39	2.171,65	100,47
	- Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	21,03	29,31	139,38
	- Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	16,83	23,35	138,79
	- Nộp NSNN	tỷ đồng	15,72	21,00	133,59
	- Tỉ suất LNST/vốn điều lệ	%	13,46	16,68	123,92

**Đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch**

- Tổng sản lượng: 323.964 tấn/321.600 tấn, đạt 100,73% kế hoạch. Trong đó: Urê Phú Mỹ tiêu thụ 211.836 tấn/210.000 tấn, đạt 100,87% kế hoạch; phân bón tự doanh 110.254 tấn/111.000 tấn, đạt 99,33% kế hoạch; hóa chất 1.874 tấn/ 600 tấn, đạt 312,26% kế hoạch.
- Căn cứ tình hình kinh doanh phân bón thực tế 10 tháng đầu năm 2016 và dự kiến giá bán phân bón 2 tháng cuối năm 2016 Ban điều hành Công ty đã kiến nghị HĐQT xem xét chấp thuận cho Công ty điều chỉnh kế hoạch kinh Doanh 2016, ngày 06/01/2017 HĐQT Công ty ra Nghị quyết 07/NQ-HĐQT v/v chấp thuận điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2016 của Công ty như sau:

	Nội dung	ĐVT	KH đã phê duyệt	KH điều chỉnh
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.443,30	2.161,39
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	2.422,27	2.140,36
	<i>Trong đó giá vốn</i>	Tỷ đồng	2.344,23	2.062,32

Các nội dung khác của Kế hoạch kinh doanh năm 2016 của Công ty giữ nguyên theo Nghị quyết số 14/NQ-ĐNB, ngày 18/02/2016 của HĐQT Công ty về việc chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2016 của Công ty.

Tình hình thực hiện : Tổng doanh thu (DT thuần +DT hoạt động TC + TN khác): 2.171,65 tỷ đồng/2.161,39 tỷ đồng, đạt 100,47% kế hoạch. Trong đó: Urê Phú Mỹ là 1.272,28 tỷ đồng/1.270,11 tỷ đồng, đạt 100,17% kế hoạch; phân bón tự doanh là 719,07 tỷ đồng/722,19 tỷ đồng, đạt 99,57% kế hoạch; hóa chất 153,01 tỷ đồng/148,52 tỷ đồng, đạt 103,03% kế hoạch.

- Lợi nhuận trước thuế: 29,31 tỷ đồng/21,03 tỷ đồng, đạt 139,38% kế hoạch.
- Nộp ngân sách nhà nước: 21,00 tỷ đồng/15,72 tỷ đồng, đạt 133,59% kế hoạch.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ: 16,68% .

## II. Đánh giá kết quả đạt được năm 2016

### ❖ *Tình hình chung trong năm 2016*

- Kinh tế Việt Nam đã trải qua năm 2016 với nhiều khó khăn trước những biến động lớn của nền kinh tế toàn cầu. Kinh tế thế giới, đặc biệt tại các nước phát triển, ẩn chứa nhiều yếu tố bất định.
- Trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều biến động, nền kinh tế Việt Nam đã bộc lộ những dấu hiệu cho thấy tính dễ bị tổn thương trước các biến cố. Tăng trưởng kinh tế của 2 quý đầu năm 2016 lần lượt là 5,48% và 5,78%. Mặc dù, được phục hồi trong nửa cuối năm nhưng tăng trưởng kinh tế cả năm chỉ đạt 6,21%, thấp hơn mức 6,68% năm 2015 và mục tiêu 6,3% mà Chính phủ đặt ra trong phiên họp thường kỳ tháng 9/2016.
- Giá phân bón thế giới có xu hướng giảm liên tục do tác động của giá dầu thô, giá khí thiên nhiên và việc đưa nhiều nhà máy phân bón mới trên thế giới vào hoạt động. Tại Việt Nam, giá phân bón cuối năm đã giảm sâu so với đầu năm (đặc biệt là phân urê giảm khoảng 14-17% so với đầu năm) và thấp hơn nhiều so với cùng kỳ năm 2015.
- Biến đổi khí hậu đang ngày càng tác động xấu đến nền kinh tế của Việt Nam, đặc biệt là đối với sản xuất nông nghiệp. Tình hình thời tiết khí hậu khu vực ĐNB diễn biến khó lường: khô hạn, thiếu nước xâm nhập mặn kéo dài tại nhiều khu vực với mức độ ngày càng nghiêm trọng.

### ❖ *Hoạt động kinh doanh*

- Thị trường trong năm chưa có dấu hiệu khả quan, tuy nhiên, Công ty tranh thủ cơ hội thúc đẩy tiêu thụ tối đa sản lượng theo kế hoạch, điều động hàng về đúng khu vực, tránh hiện tượng bán chồng lấn, đập giá lẫn nhau, nhằm ổn định thị trường, tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh của Công ty và khách hàng.
- Ngoài ra, các giải pháp về hỗ trợ khách hàng bán hàng như: triển khai các chương trình hội thảo giới thiệu sản phẩm kết hợp bán hàng; triển khai các chương trình tặng quà Tết cho người nghèo; thường xuyên thăm hỏi, chia sẻ hỗ trợ các khách hàng bán hàng cũng đã góp phần thúc đẩy bán gia tăng thêm sản lượng.
- Để chuẩn bị thị trường cho nhà máy NPK sắp đưa vào chạy thử, Công ty đã triển khai nhiều biện pháp phát triển thị trường NPK Phú Mỹ, tập trung nhiều



nguồn lực, nhân sự có kinh nghiệm trong công tác bán hàng, chăm sóc khách hàng nhằm đẩy mạnh lượng hàng tiêu thụ, đến thời điểm cuối năm đã không còn lượng hàng NPK tồn kho.

❖ **Công tác marketing và hội thảo, hội nghị khách hàng**

- Triển khai chương trình bán hàng tặng vàng/tặng AVP cho tất cả các sản phẩm tại tất cả các khu vực. Xây dựng các mức tặng quà cho từng khách hàng, tùy theo số lượng và cho từng sản phẩm.
- Giao bán hàng độc quyền khu vực với các mặt hàng chuyên dùng, giá cao để tăng hiệu quả kinh doanh cho đại lý; với các mặt hàng phổ thông thì bán đại trà nhưng chính sách giá, chiết khấu theo sản lượng và Công ty tăng cường giám sát chặt chẽ luồng hàng để hạn chế việc bán chông lẩn.
- Tổ chức các chuyến du lịch cho các khách hàng tiêu biểu đi du lịch Mỹ, Đài Loan (kinh phí TCTy hỗ trợ): 8 suất Mỹ và 28 suất Đài Loan.
- Công ty triển khai tổng cộng 8 cuộc hội nghị Khách hàng kinh Doanh phân bón Phú Mỹ tại các tỉnh trọng điểm để tri ân khách hàng, triển khai các chính sách bán hàng, giới thiệu các sản phẩm mới, tiến độ dự án NPK PM... tới các khách hàng C1,C2 tại các khu vực (trong 8 cuộc hội nghị số C2 đăng ký tiêu thụ các loại NPK PM là trên 10.000 tấn, sau đó các C2 tiếp tục đăng ký với đại lý để tiêu thụ NPK PM). Đánh giá đây là hoạt động mang lại hiệu quả và ý nghĩa, là cầu nối giữa Công ty và C1, C2. Triển khai tổ chức 2 hội nghị Khách hàng C1 tại Phan Thiết và Sự kiện gặp mặt C1 tri ân cuối năm).
- Công ty triển khai các hoạt động hội thảo bán hàng trực tiếp, ước tổng số cuộc hội thảo thực hiện năm 2016 là 263 cuộc. Sản lượng tiêu thụ phân bón khoảng từ 120 tấn – 150 tấn NPK PM/cuộc hội thảo.
- Thực hiện các chương trình nhíp cầu nhà nông tại các ĐPTTH Lâm Đồng, Đắk Nông, các chương trình tư vấn trực kỹ thuật trực tiếp phát trên truyền hình tại Tây Ninh (Phối hợp với TTKN); triển khai phát thanh quảng bá, giới thiệu các SP phân bón PM, đặc biệt NPK PM tại các đài truyền thanh cấp huyện tại các tỉnh ĐNB.
- Các hoạt động hỗ trợ bán hàng thường xuyên khác: Tăng cường công tác gửi hàng, CBTT tăng cường các hoạt động hỗ trợ ĐLy/CH bán hàng.

❖ **Công tác Tổ chức – hành chính**

- Công ty tiếp tục rà soát hệ thống các quy chế, quy định để cập nhật, sửa đổi cho phù hợp với Điều lệ, Luật Doanh nghiệp mới và tình hình thực tế tại Công ty.
- Đã và đang rà soát lại cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ của các Phòng/đơn vị nhằm đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong năm 2017.
- Từ đầu năm 2016, Công ty cũng đã chú trọng bồi dưỡng các kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ cấp quản lý và đào tạo thường xuyên cho CB.NV cấp chuyên môn góp phần nâng cao năng lực công tác, thay đổi phong cách làm việc theo hướng tích cực. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng CB.NV ước tính năm 2016 như sau:

- Số khóa đào tạo: 19 khóa đạt 112% so với kế hoạch;
  - Số lượt người đào tạo: 207 lượt người đạt 195% so với kế hoạch;
  - Tổng kinh phí đào tạo: 402 triệu đạt 80,51% so với kế hoạch.
- Công tác tuyển dụng, rà soát, sắp xếp, bố trí luân chuyển cán bộ được coi trọng theo định hướng nâng cao năng suất lao động. Ưu tiên sử dụng nguồn nhân lực nội bộ, hạn chế việc tuyển dụng mới trên cơ sở sắp xếp, bố trí nhân sự hợp lý.
  - Tiếp tục duy trì hệ thống QLCL (ISO) và nghiên cứu đưa ra các giải pháp để công tác này phải đi vào thực chất hơn, tuân thủ các quy trình/quy chế đã ban hành, triển khai đánh giá để tái cấp chứng nhận.
- ❖ **Công tác lao động, tiền lương và chế độ chính sách**
- Công ty đã xây dựng NQLĐ và TULĐTT, Quy chế đối thoại định kỳ, Quy chế Hội nghị NLĐ theo quy định mới phù hợp với Bộ luật Lao động và tình hình SXKD thực tế của Công ty và đã gửi Ban chấp hành Công đoàn Công ty để lấy ý kiến để hoàn thiện, ban hành và đăng ký với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.
  - Công ty đã thực hiện đầy đủ các qui định hiện hành của Bộ Luật lao động và Tổng Công ty đối với các chế độ chính sách cho người lao động. Đóng đủ và kịp thời BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động. Trả lương, thưởng theo quy định của Công ty đúng thời hạn;
  - Đã áp dụng cách thức chi trả lương thưởng gắn với hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty hàng tháng.
  - Năm 2016 Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách với Người lao động theo Hợp đồng lao động, Thỏa ước lao động tập thể.
- ❖ **Kết quả triển khai công tác tái cơ cấu doanh nghiệp theo NQ/QĐ của TCT**
- Chi bộ Công ty phối hợp cùng Ban điều hành: Xây dựng và ban hành các nghị quyết về quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty; Chỉ đạo rà soát và kiện toàn cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng, chi nhánh, nâng cao vai trò của các hội đồng chuyên môn, tổ công tác; Chỉ đạo rà soát, ban hành các quy chế/quy trình/quy định để phù hợp với tình hình kinh doanh mới và hoạt động của Công ty niêm yết;
  - Thực hiện Nghị quyết số 269/NQ-PBHC ngày 04/4/2016 của Tổng Công ty về việc Công ty bán Xưởng pha trộn hóa phẩm chuyên phục vụ ngành dầu khí cho Tổng Công ty, Công ty đã tích cực phối hợp với các Ban/Đơn vị của Tổng Công ty hoàn thành việc bàn giao tài sản của Xưởng pha trộn hóa phẩm vào ngày 31/5/2016. Công ty đã và đang bố trí, sắp xếp lại nhân sự phù hợp với tình hình mới sau khi chuyển giao Xưởng pha trộn hóa phẩm cho Tổng Công ty.
- ❖ **Công tác kế hoạch, đầu tư và nghiên cứu phát triển**
- Triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2016. Giao kế hoạch 2016 đến từng Phòng/Chi nhánh với các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện cụ thể.

- Bám sát, đôn đốc việc tổ chức thực hiện từng tháng/quí theo kế hoạch đặt ra cho các đơn vị trực thuộc.
- Kết quả công tác mua sắm: Thực hiện là 4,37 tỷ đồng, đạt 69% kế hoạch năm, do Công ty quán triệt chủ trương tiết kiệm chỉ mua sắm những tài sản thực sự cần thiết, cấp bách phục vụ hoạt động SXKD.
- Hoàn thành xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty năm 2017 phù hợp với tình hình thực tế thị trường khu vực.

#### ❖ *Công tác Tài chính – Kế toán*

- Công ty đã hoàn thành báo cáo tài chính năm 2016 và đã được Deloitte kiểm toán.
- Công tác tài chính kế toán, thực hiện tuân thủ các quy định của pháp luật, Tập đoàn, Tổng Công ty và Công ty.
- Cân đối thu chi, đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty.
- Kiểm soát hoạt động tài chính kế toán tại Công ty và các Chi nhánh, không có rủi ro xảy ra.
- Tiếp tục tiến hành rà soát, xây dựng hệ thống báo cáo quản trị nhằm đáp ứng yêu cầu báo cáo của Tổng Công ty và công tác quản trị của Công ty.
- Xây dựng chương trình hành động tiết kiệm chống lãng phí và kế hoạch thực hiện đến từng Phòng/Chi nhánh. Kết quả thực hiện tiết kiệm chi phí quản lý và bán hàng năm 2016 là 2,16 tỉ đồng đạt 101% kế hoạch.

#### ❖ *Công tác khác*

- Bên cạnh hoạt động kinh doanh, công tác an sinh xã hội cũng được Công ty chú trọng, các hoạt động cứu trợ bà con vùng khô hạn, tết vì người nghèo... là những hoạt động thiết thực, mang lại lợi ích và ý nghĩa xã hội rất lớn, góp phần chia sẻ những khó khăn với bà con nông dân và làm tăng giá trị thương hiệu của Công ty. Tổng kinh phí ASXH trong năm 2016, Công ty đã triển khai thực hiện là 1,82 tỷ đồng.
- Công đoàn Công ty đã thực hiện tốt vai trò bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp và quan tâm tới công tác chăm lo đời sống tinh thần, vật chất cho người lao động. Cổ vũ, động viên người lao động tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật...
- Đoàn thanh niên tổ chức thành công Đại hội Chi đoàn nhiệm kỳ 2015-2017. Đại hội nhất trí phân đấu xây dựng trở thành Chi đoàn xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào Thanh niên. Các hoạt động phong trào của Đoàn thanh niên có nhiều ý nghĩa, thiết thực, gắn liền với hoạt động SXKD của Công ty và các Chương trình an sinh xã hội.

### **III. Thuận lợi, khó khăn và bài học kinh nghiệm**

#### **1. Thuận lợi**

- Đạm Phú Mỹ là thương hiệu có uy tín hàng đầu được đông đảo bà con nông dân tin dùng. Thị phần Urê Phú Mỹ trong khu vực chiếm ưu thế và ở vị thế dẫn dắt thị trường.

- Nguồn hàng Urê Phú Mỹ được cung cấp ổn định, chính sách bán hàng đã có cải thiện tích cực hơn so với các năm trước. Công tác chăm sóc khách hàng và các chương trình hội thảo, hỗ trợ bán hàng đã đi vào chiều sâu, từng bước hỗ trợ chăm sóc đến các cửa hàng cấp 2.
- Hệ thống kho bãi đáp ứng được yêu cầu kinh doanh của Công ty.
- Hệ thống phân phối bao phủ toàn bộ địa bàn hoạt động của Công ty.
- Công ty luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ kịp thời có hiệu quả và sự chỉ đạo sâu sát của Lãnh đạo Tổng Công ty cùng các Ban chuyên môn. Ban lãnh đạo cũng như toàn thể CBNV Công ty luôn đoàn kết, cố gắng và nỗ lực để hoàn thành nhiệm vụ.

## **2. Khó khăn**

- Thị trường phân bón năm 2016 diễn biến phức tạp, giá phân bón nhập khẩu cũng như trong nước giảm mạnh, nguồn cung dồi dào tạo nên tình trạng cạnh tranh ngày càng quyết liệt. Mặt hàng Ure sản xuất trong nước cung đã vượt cầu, tồn kho trên thị trường lớn, đặc biệt nguồn cung ure giá rẻ từ Trung Quốc, các nước Đông Nam Á (Indonesia, Malaysia) về nhiều.
- Tình hình thời tiết khí hậu khu vực ĐNB diễn biến khó lường: khô hạn, thiếu nước tưới khu vực cây công nghiệp (Đắk Nông, Lâm Đồng, Bình Phước); xâm nhập mặn kéo dài tại khu vực Long An làm giảm diện tích gieo trồng, giảm năng suất và gây nhiều thiệt hại về giống, cây trồng.
- Thị trường bị ảnh hưởng bởi các loại phân bón giả/kém chất lượng được sản xuất bởi công nghệ thường/thô sơ (cuộc xéng), bán giá thấp, chiết khấu cao, cạnh tranh không lành mạnh.
- Một số công thức NPK PM trên thị trường nhu cầu sử dụng còn thấp, giá cao hơn nhiều so với sản phẩm cùng công thức của các nhà sản xuất uy tín trong nước (Bình Điền, Năm Sao, Việt Nhật) dẫn đến việc khó tiêu thụ, đồng thời công tác phát triển thị trường cũng gặp khó khăn.
- Diễn biến thị trường, giá cả nông sản, thời tiết không thuận lợi ... làm tâm lý của khách hàng là hạn chế mua vào, người dân không mạnh dạn đầu tư và có xu thế chọn các loại phân bón giá rẻ.

## **3. Bài học kinh nghiệm**

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch được giao.
- Thường xuyên chú trọng, cải tiến công tác phân tích và dự báo thị trường, để kịp thời đưa ra chính sách bán hàng linh hoạt.
- Thường xuyên đánh giá mức độ hợp tác của hệ thống đại lý, qua đó sàng lọc, lựa chọn những đơn vị có năng lực, tinh thần hợp tác tốt để củng cố và có chính sách chăm sóc khách hàng hợp lý.
- Kiểm soát tốt hệ thống phân phối tránh hiện tượng bán chồng chéo thị trường giữa các vùng miền, khu vực.

## **PHẦN II: NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2017**

- I. Nhiệm vụ:** Thực hiện tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch 2015 được ĐHĐCĐ thông qua trong kỳ họp này:

- Tổ chức hoạt động kinh doanh và đầu tư năm 2017 đạt mục tiêu: An toàn, Hiệu quả và Tiết kiệm.
- Đảm bảo giữ vững thị phần Đạm Phú Mỹ tại thị trường khu vực ĐNB.
- Tiếp tục đẩy mạnh kinh doanh các sản phẩm phân bón Phú Mỹ, đặt biệt là NPK Phú Mỹ và xây dựng phân bón Phú Mỹ là thương hiệu uy tín hàng đầu trên thị trường.
- Triển khai tiêu thụ sản phẩm NPK chạy thử của Nhà máy sản xuất NPK công nghệ hóa học của Tổng công ty dự kiến trong quý III/2017
- Tiếp tục tìm hiểu những công thức NPK phù hợp với đặc thù mùa vụ cây trồng tại khu vực, đề xuất Tổng Công ty cung ứng nhằm đa dạng các dòng sản phẩm, chuẩn bị tốt thị trường khi nhà máy sản xuất NPK công nghệ hóa học đi vào hoạt động.
- Tăng cường công tác quản lý, xây dựng và phát triển hiệu quả kênh phân phối, đảm bảo bền vững cả về chiều rộng và chiều sâu. Trong đó cần tập trung vào các yếu tố chính như: đội ngũ kinh doanh; sản phẩm dịch vụ; đại lý cửa hàng; và quản lý hệ thống.
- Quản lý công tác đầu tư, mua sắm đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ và tuân thủ các quy định của Tập đoàn/Tổng công ty/Công ty, phù hợp với các quy định của Pháp luật hiện hành.
- Đẩy mạnh công tác sáng kiến cải tiến hợp lý hoá quản lý kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Tham gia tích cực công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới. Dựa trên thông tin thị trường, nắm bắt thị hiếu khách hàng, thông tin sản phẩm, đối thủ tại khu vực. Chủ động đăng ký đề tài nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới, phối hợp chặt chẽ với Ban NCPT Tổng công ty thông tin ý tưởng, đề xuất nghiên cứu các sản phẩm mới phù hợp nhu cầu và định hướng thị trường.
- Phát huy lợi thế về hệ thống kho bãi và quan hệ với các đối tác/khách hàng, tổ chức khai thác thêm hàng bên ngoài nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng các kho do Công ty quản lý.
- Công tác tái cấu trúc: rà soát chức năng, nhiệm vụ, quy chế, quy trình, quy định để kịp thời điều chỉnh nhằm tăng cường trách nhiệm, tính chủ động của các phòng chức năng, tối ưu hóa năng lực tham mưu, nâng cao năng lực cạnh tranh đơn vị.
- Khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực doanh nghiệp. Đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ, quản lý của CBCNV để đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty. Đặc biệt chú trọng đến công tác đào tạo tại chỗ, đào tạo nội bộ.
- Tăng cường hơn nữa công tác quản lý và kiểm soát chi phí ở tất cả các công đoạn của quá trình kinh doanh, phấn đấu tiết giảm chi phí quản lý và bán hàng.
- Tích cực xây dựng văn hóa và thương hiệu Công ty gắn liền với văn hóa và thương hiệu “PVFCCo”. Không ngừng chăm lo nâng cao đời sống vật chất tinh thần của người lao động.
- Phát triển doanh nghiệp đi đôi với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội. Đảm bảo hài hòa lợi ích các cổ đông.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác của Tổng công ty giao.

## II. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu 2017

**Chỉ tiêu sản lượng:** Tổng sản lượng 305.000 tấn, trong đó:

- Urê Phú Mỹ: 200.000 tấn
- Phân bón khác: 105.000 tấn

**Chỉ tiêu tài chính:**

- Vốn điều lệ: 125 tỷ đồng
- Tổng doanh thu: 2.028 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 21,19 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 16,95 tỷ đồng
- Nộp NSNN: 6,52 tỷ đồng

## III. Các giải pháp thực hiện kế hoạch 2017

### 🔧 Công tác kinh doanh, thị trường, xây dựng hệ thống phân phối

- Rà soát, đánh giá lại các hợp đồng sắp hết hiệu lực của các đối tác, khách hàng làm cơ sở tiến hành ký các hợp đồng mới để có thể triển khai vào đầu năm 2017.
- Giao bán hàng độc quyền khu vực với sản phẩm phân bón đặc thù, phù hợp theo vùng, cây trồng, thổ nhưỡng để đảm bảo ổn định luồng hàng, chính sách bán hàng và lợi nhuận cho C1, C2; với các mặt hàng phổ thông thì bán đại trà nhưng chính sách giá, chiết khấu theo sản lượng và Công ty tăng cường giám sát chặt chẽ luồng hàng để hạn chế việc bán chồng lấn.
- Trên cơ sở năng lực tiêu thụ của từng đại lý, khu vực Cty đã lên kế hoạch sản lượng NPK cụ thể cho từng Đại lý/từng khu vực phù hợp với nhu cầu mùa vụ và khả năng tiêu thụ, đảm bảo tiêu thụ hết sản lượng kế hoạch được phê duyệt.
- Phối hợp với các C1 lựa chọn các Cửa hàng C2 tiêu biểu lập ra kế hoạch sản lượng cho các C2 và tập trung các chính sách, nguồn lực để thúc đẩy công tác ra hàng: Cty và C1 đã lên KH sản lượng cụ thể cho các C2. Trong năm 2017 Cty và C1 sẽ lựa chọn ra 290 C2 để tập trung tiêu thụ các sản phẩm NPK PM.
- Trên cơ sở năng lực tiêu thụ của từng đại lý, khu vực Công ty lên kế hoạch sản lượng NPK cụ thể cho từng Đại lý/từng khu vực phù hợp với nhu cầu mùa vụ và khả năng tiêu thụ, đảm bảo tiêu thụ hết sản lượng theo kế hoạch được phê duyệt.
- Phối hợp với Ban kinh doanh/Chi nhánh Tổng Công ty có kế hoạch chi tiết điều độ hàng hóa về khu vực để đảm bảo tính chủ động, ổn định và hiệu quả trong kinh doanh, đáp ứng tối đa nhu cầu khách hàng, duy trì lượng hàng tồn kho hợp lý đáp ứng nhu cầu tại khu vực.
- Khai thác hệ thống các kho/cảng hiện có một cách hiệu quả, đảm bảo sẵn sàng nguồn hàng tại các địa bàn, cung cấp cho thị trường khi có nhu cầu.
- Cán bộ thị trường từng khu vực phải xây dựng kế hoạch tiêu thụ phân bón chi tiết cho từng Đại lý và hỗ trợ Đại lý trong việc phát triển thị trường, gắn kết quả kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm phân bón Phú Mỹ của Đại lý cho từng cán bộ thị trường (Đây là cơ sở để tính lương hiệu quả của từng cán bộ thị trường).

Xây dựng đội ngũ cán bộ thị trường chuyên nghiệp, đồng nhất, năng động, sáng tạo.

#### 📌 Công tác tiếp thị và truyền thông, an sinh xã hội

- Phối hợp với TCT xây dựng và thực hiện các chương trình marketing phù hợp với đặc thù khu vực, với mục tiêu hướng đến Cửa hàng cấp 2, người tiêu dùng.
- Triển khai các cuộc hội nghị, hội nghị, bán hàng trực tiếp tại các tỉnh trọng điểm để tri ân khách hàng; triển khai các chính sách bán hàng, giới thiệu, quảng bá các sản phẩm mới, tiến độ dự án NPK PM... tới khách hàng C1, C2. Đây là hoạt động mang lại nhiều hiệu quả và ý nghĩa, là cầu nối giữa Công ty và C1, C2.
- Đa dạng các kênh thông tin, quảng cáo để giới thiệu sản phẩm NPK Phú Mỹ tới người sử dụng/bà con nông dân (trên phương tiện giao thông, pano nơi công cộng, kho/cảng, phương tiện phát thanh truyền hình, các cơ quan chuyên môn như sở nông nghiệp, trung tâm khuyến nông, bảo vệ thực vật...).
- Làm việc với từng đại lý/khách hàng xác định rõ nhu cầu ẩn vật phẩm quảng cáo, từ đó phối hợp với Ban TTTT Tổng Công ty thống nhất kế hoạch chi tiết và cách thức triển khai cung cấp ẩn vật phẩm cho đại lý/khách hàng.
- Kết hợp công tác ASXH với công tác tiếp thị truyền thông nhằm khẳng định và quảng bá thương hiệu “Phân bón Phú Mỹ”.
- Tích cực hưởng ứng, tham gia công tác an sinh xã hội, từ thiện, nhân đạo khác.

#### 📌 Công tác tổ chức nhân sự và đào tạo

- Tiếp tục rà soát kiện toàn bộ máy tổ chức, hoạt động theo hướng năng động, bớt công kênh, hiệu lực, hiệu quả hơn.
- Tiếp tục cải tiến chế độ tiền lương, thưởng theo hướng chỉ đạo của TCT gắn với hiệu quả, kết quả công việc.
- Xây dựng, chấn chỉnh ý thức thực hiện và duy trì văn hóa doanh nghiệp, phát huy tinh thần tự giác và ý thức xây dựng Công ty của toàn thể người lao động.
- Chú trọng công tác đào tạo cho đội ngũ cán bộ kinh doanh, thị trường, cán bộ quản lý cấp phòng. Đặc biệt là công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành, kỹ năng chăm sóc khách hàng trước và sau bán hàng cho đội ngũ cán bộ thị trường nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### 📌 Công tác tài chính kế toán

- Bám sát các chỉ tiêu KH đã được phê duyệt, từ đó xây dựng KH thực hiện để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu SXKD trên cơ sở an toàn hiệu quả.
- Xây dựng KH dòng tiền để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động SXKD.
- Tham mưu, đề xuất các định mức về hàng tồn kho, công nợ phải thu... để đảm bảo an toàn tài chính cho Công ty và tránh việc bị các đơn vị khác chiếm dụng vốn.
- Phân công cán bộ theo dõi công nợ phải thu, phân loại tuổi nợ để có kế hoạch thu hồi một cách hiệu quả, hợp lý tránh việc nợ quá hạn khó thu hồi.
- Tổ chức bộ máy TCKT hợp lý, thường xuyên tăng cường công tác bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên môn và các quy định của Nhà nước, Tổng Công ty để hạch toán kế toán đúng, phù hợp với chuẩn mực quy định hiện hành.

#### 📌 **Công tác kế hoạch, đầu tư, phát triển sản phẩm mới**

- Triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2017 do Tổng Công ty giao. Giao kế hoạch 2017 đến từng Phòng/đơn vị với các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện cụ thể. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch của các đơn vị, từ đó tham mưu cho Ban Giám đốc các biện pháp nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch kinh doanh chung của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát, đôn đốc, cập nhật tình hình thực hiện và kịp thời tham mưu cho Lãnh đạo các giải pháp nhằm hoàn thành kế hoạch tháng/quý.
- Triển khai thực hiện công tác đầu tư, mua sắm tài sản, trang thiết bị, CCDC phù hợp với kế hoạch được phê duyệt và theo nhu cầu thực tế đảm bảo đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả.
- Quản lý, khai thác hiệu quả, an toàn hệ thống kho của Tổng Công ty/Công ty.

#### 📌 **Công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí**

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến tới toàn thể CBNV trong Công ty nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm, nhận thức về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của CBNV.
- Rà soát, xây dựng và sửa đổi bổ sung các định mức phí, tiêu chuẩn chế độ chi tiêu phù hợp với thực tế để làm căn cứ quản lý, kiểm tra, kiểm soát việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
- Theo dõi đánh giá tình hình thực hiện và kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí của Công ty, có hình thức khen thưởng và kỷ luật kịp thời.

#### 📌 **An toàn, sức khỏe, môi trường và giảm thiểu rủi ro**

- Tiếp tục tuyên truyền, huấn luyện và nâng cao ý thức của người lao động trong Công ty về công tác an toàn vệ sinh lao động, an ninh, PCCN.
  - Trang bị và cấp phát đầy đủ đồ bảo hộ lao động cho CBNV làm việc tại kho, xưởng pha trộn hóa chất nhằm đảm bảo an toàn vệ sinh lao động.
  - Tiến hành mua bảo hiểm cho toàn bộ tài sản và hàng hóa lưu trữ trong kho, văn phòng và bảo hiểm trách nhiệm cao cho CBNV của Công ty.
- Trân trọng!

#### **Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, KHĐT, PVH.01.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Đức Thuận**



Số: /BC-ĐNB

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 04 năm 2017.

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
Tại Đại hội đồng Cổ đông phiên họp thường niên 2017**

**I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG  
NĂM TÀI CHÍNH 2016.**

Năm 2016, Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (PVFCCo SE) triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh với nhiều thuận lợi, nhưng cũng không ít khó khăn, thách thức. Tuy nhiên, Công ty đã đạt được mục tiêu năm 2016 là sản xuất kinh doanh đảm bảo an toàn, chất lượng và hiệu quả. Phát triển doanh nghiệp đi đôi với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội, đảm bảo hài hòa lợi ích các cổ đông. Các chỉ tiêu thực hiện cụ thể như phần báo cáo với ĐHĐCĐ của Giám đốc Công ty.

- Với vai trò là cơ quan quản lý giữa 2 kỳ ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty đánh giá: Năm 2016, Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ đã hoàn thành nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch SXKD mà ĐHĐCĐ Công ty đã giao.

**II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:**

**1. Thành viên HĐQT:**

Trong quý 1/2017 Công ty có sự thay đổi về thành viên HĐQT, cụ thể như sau:

- Ngày 10/01/2017, HĐQT Công ty đã ban hành (1).Quyết định số 10/QĐ-ĐNB về việc thôi giữ chức chủ tịch HĐQT đối với ông Nguyễn Văn Sơn; (2). Quyết định số 11/QĐ-ĐNB về việc tiếp nhận và bổ nhiệm ông Phạm Hùng giữ chức thành viên HĐQT Công ty; (3). Nghị quyết số 12/NQ-ĐNB về việc bầu ông Phạm Hùng giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty;
- HĐQT hiện tại gồm năm (05) thành viên:
  - Ông: Phạm Hùng - Chủ tịch HĐQT.
  - Ông: Lê Đức Thuận - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc.
  - Ông: Trịnh Văn Chương - Thành viên HĐQT.
  - Ông: Đặng Hữu Thắng - Thành viên HĐQT.
  - Ông: Lê Quang Thành - Thành viên HĐQT.

**2. Hoạt động của HĐQT:**

Năm 2016, HĐQT Công ty đã tập trung chỉ đạo thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát hoạt động điều hành của Giám đốc và các cán bộ quản lý, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với BĐH để đưa ra những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong hoạt động SXKD.

HĐQT đã tổ chức 07 cuộc họp định kỳ và 24 lần họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản (email/điện thoại và xác nhận chữ ký trong biên bản). Trên cơ sở kết quả các cuộc họp, HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định, biên bản, thông báo, kết luận làm cơ sở cho từng thành viên HĐQT, BĐH triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh. Các vấn đề chính đã được xem xét, phê duyệt như sau:

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 21/04/2016.
- Thông qua và phê duyệt nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2016 của Công ty.
- Ban hành Nghị quyết phân công công việc trong HĐQT và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2016.
- Ban hành, sửa đổi các quy chế, quy định, chính sách quan trọng trong công tác quản trị Công ty:
  - a. Ban hành Chính sách nhân viên của Công ty.
  - b. Ban hành Quy chế tiền lương, tiền thưởng của Công ty.
  - c. Phê duyệt cơ chế và quyết toán Quỹ tiền lương thực hiện năm 2016.
  - d. Ban hành Quy chế Đại lý tiêu thụ phân bón của Công ty.
  - e. Phê duyệt Quỹ tiền lương Kế hoạch năm 2016 của Công ty.
- Trình ĐHĐCĐ thông qua việc chia cổ tức tỉ lệ dự kiến: 12% mệnh giá (1.200đ/CP)
- Tiếp tục chỉ đạo BĐH quyết liệt triển khai công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới.
- Thông qua Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty
- Chỉ đạo BĐH rà soát, cập nhật và tổ chức triển khai chiến lược phát triển Công ty đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 sau khi ĐHĐCĐ phê duyệt.

Đánh giá:

- HĐQT đã thực hiện đúng nhiệm vụ, vị trí, vai trò mà ĐHĐCĐ giao trong công tác quản lý Công ty theo Điều lệ và qui định của pháp luật.
- HĐQT chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động để triển khai thực hiện ngay từ đầu năm. Từng thành viên HĐQT nâng cao vai trò cá nhân, có ý kiến đóng góp thẳng thắn, có trách nhiệm để hoạt động của HĐQT ngày một tốt hơn, chuyên nghiệp hơn.
- HĐQT đã phối hợp tốt BKS và BĐH trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành Công ty.

Kết quả:

- Hoạt động SXKD Công ty đảm bảo mục tiêu an toàn, hiệu quả và tiết kiệm;
- Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ và các chỉ tiêu Kế hoạch được giao năm 2016;

- Bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.
- 3. Về công tác quản lý, giám sát hoạt động của Giám đốc và Bộ máy điều hành Công ty:**
- Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ quản lý, giám sát hoạt động của Ban Điều hành thông qua:
- Các nghị quyết, quyết định, thông báo kết luận của HĐQT trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp giao ban và các cuộc họp quan trọng khác của BDH.
- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD, thông qua các báo cáo, văn bản của BDH gửi báo cáo HĐQT.
- Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với BDH một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.
- Giám sát việc thực hiện của BDH đối các nghị quyết, quyết định của HĐQT trong hoạt động SXKD của Công ty.

*Đánh giá chung về hoạt động của BDH trong hoạt động SXKD của Công ty:*

- BDH đã nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn, cơ hội, thách thức, chủ động điều hành linh hoạt, đề ra các giải pháp quyết liệt để có hiệu quả trong hoạt động SXKD của Công ty, Kết quả là đã hoàn thành nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch ĐHCĐ/HĐQT giao. Hoạt động đầu tư, kinh doanh đảm bảo mục tiêu an toàn, hiệu quả và tiết kiệm
- BDH từng bước cụ thể hóa Chiến lược phát triển của Công ty bằng các kế hoạch, chương trình hành động trong hoạt động điều hành SXKD năm 2016.
- BDH đã tiếp tục cải tiến công tác quản lý, điều hành thông qua việc sắp xếp lại bộ máy tổ chức, cơ cấu nhân sự, tiếp tục hoàn thiện và áp dụng có hiệu quả HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015;
- Xây dựng và ban hành các quy định, quy trình nhằm kiểm soát hoạt động SXKD của Công ty.
- Từng thành viên BDH và CB-NV Công ty đoàn kết, thống nhất, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao.

### **III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2017**

Năm 2017, HĐQT dự kiến kế hoạch hoạt động như sau:

- Tiếp tục tổ chức bộ máy và hoạt động của HĐQT chuyên nghiệp, trách nhiệm; phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể nhằm tăng hiệu quả hoạt động của HĐQT;
- Xây dựng chương trình công tác và kế hoạch hoạt động chi tiết của HĐQT năm 2017 và bám sát triển khai thực hiện.
- Tổ chức các phiên họp thường kỳ và bất thường để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Giao nhiệm vụ, kế hoạch năm 2017 cho BDH; Quyết liệt chỉ đạo và yêu cầu BDH giao nhiệm vụ/kế hoạch cho phòng/đơn vị để tổ chức triển khai thực hiện ngay từ đầu năm; tổ chức sơ kết, đánh giá hàng quý, 6 tháng và tổng kết năm 2017. Mục tiêu là thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch 2017 do ĐHĐCĐ giao.
- Rà soát, cập nhật và cụ thể hóa chiến lược phát triển Công ty đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, tổ chức sơ kết, đánh giá hàng năm để có những chỉ đạo và điều chỉnh kịp thời;
- Đề cao trách nhiệm cá nhân từng thành viên HĐQT; bám sát tiến độ, đơn đốc, kiểm tra, giám sát công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên HĐQT;
- Chỉ đạo sát sao công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán, quyết toán, kiểm kê nhằm mục đích phòng ngừa, hạn chế rủi ro trong hoạt động của Công ty.
- Phát triển doanh nghiệp đi đôi với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội, đảm bảo hài hòa lợi ích các cổ đông.

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- Lưu VT, HĐQT, HM.01.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Hùng**



TỔNG CÔNG TY  
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ-CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN  
VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /ĐNB-HĐQT  
V/v: Phê chuẩn quyết định bổ nhiệm  
thành viên HĐQT Công ty.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2017.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty PVFCCo SE.

Căn cứ quy định tại Điều lệ Công ty về quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn quyết định bổ nhiệm thành viên HĐQT và Giám đốc Công ty, cụ thể như sau:

- Ngày 05/01/2017 Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP, đơn vị sở hữu 75% vốn điều lệ tại Công ty đã gửi các văn bản sau:
  - Quyết định số 04/QĐ-PBHC ngày 05/01/2017 về việc ông **Nguyễn Văn Sơn** thôi nhiệm vụ người đại diện phần vốn của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP tại Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ.
  - Quyết định số 03/QĐ-PBHC ngày 05/01/2017 về việc điều động và bổ nhiệm ông **Phạm Hùng** làm người đại diện phần vốn của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP tại Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ.
- Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 25 Điều lệ Công ty, xét điều kiện tiêu chuẩn thành viên HĐQT Công ty và hồ sơ cá nhân của ứng cử viên, HĐQT Công ty đã ban hành các văn bản sau:
  - Quyết định số 10/QĐ - ĐNB ngày 10/01/2017 về việc ông **Nguyễn Văn Sơn** thôi giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty.
  - Quyết định số 11/QĐ - ĐNB ngày 10/01/2017 về việc tiếp nhận và bổ nhiệm ông **Phạm Hùng** – Phó Giám đốc Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP – Chi nhánh Kinh doanh Hóa chất giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ.
  - Nghị quyết số 12/NQ - ĐNB ngày 10/01/2017 về việc bầu ông **Phạm Hùng** – Thành viên HĐQT giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty.

Hôm nay, tại kỳ họp thường niên, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phê chuẩn các Quyết định, Nghị quyết nêu trên.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**

Số: /BC-ĐNB

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 04 năm 2017

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

**I. HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.**

**1. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2016:**

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (Công ty) do Đại hội đồng cổ đông ngày 21 tháng 04 năm 2016 bầu gồm 3 thành viên kiêm nhiệm với nhiệm kỳ 5 năm 2016-2021.

Ban Kiểm soát hoạt động theo quy định của luật doanh nghiệp, các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và kế hoạch hoạt động năm 2016 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua.

Các hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện theo kế hoạch với các nội dung chủ yếu:

- Giám sát việc thực thi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2016;
- Giám sát công tác quản lý, tổ chức điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty năm 2016;
- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các quy chế/quy định quản lý hiện hành;
- Tham gia các cuộc họp triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi được mời tham dự;
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng sáu tháng, năm; báo cáo hoạt động kinh doanh và báo cáo công tác quản lý hàng tháng;
- Kết hợp cùng với Ban Kiểm toán nội bộ và các Ban chức năng của Tổng công ty (Công ty mẹ) thực hiện kiểm tra các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

**2. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016:**

Stt	Chức danh	Thù lao	Thưởng từ Quỹ khen thưởng	Tổng cộng	Ghi chú
1	Phạm Hoài Hương - TB	42.000.000	9.730.378	51.730.378	

Stt	Chức danh	Thù lao	Thưởng từ Quỹ khen thưởng	Tổng cộng	Ghi chú
2	Phạm Thành Long - TV	30.000.000	5.838.227	35.838.227	
3	Lê Quỳnh Chang – TV	22.500.000	5.838.227	28.338.227	Bắt đầu NK 2016-2021 từ 21/04/2016
4	Nguyễn Thị Kim Anh – TV	7.500.000		7.500.0	hết NK 2011-2016 từ 21/04/2016
	<b>Tổng cộng</b>	<b>102.000.000</b>	<b>21.406.832</b>	<b>123.406.832</b>	

## II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT:

### 1. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty

- Thực hiện kế hoạch năm 2016 được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Biên bản Đại hội đồng cổ đông ngày 21 tháng 04 năm 2016.
- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2016, Hội đồng quản trị công ty đã quyết định tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2016 là 8% trên mệnh giá tương đương 800 đồng/cổ phần (Nghị quyết số 170/NQ -HĐQT ngày 28/10/2016).

Kết quả hoạt động năm 2016 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2016 (điều chỉnh)	TH 2016	TH 2016/ KH 2016 (%)
I	Sản lượng	tấn	321.600,00	323.963,59	100,73%
II	Tổng Doanh thu (bao gồm: doanh thu thuần, doanh thu HĐTC và thu nhập khác).	tỷ đồng	2.161,39	2.171,65	100,47%
III	Tổng Chi phí	tỷ đồng	2.140,36	2.141,56	100,06%
IV	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	21,03	29,31	139,38%
V	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	16,83	23,35	138,79%

### 2. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc công ty:

- Ban Kiểm soát nhận thấy Báo cáo của Hội Đồng quản trị, Báo cáo của Ban Giám đốc công ty đã phản ánh trung thực và đầy đủ về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty. Hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng

quản trị và Ban Giám đốc bám sát nghị quyết và kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, mang lại lợi ích cho cổ đông. Quá trình ra quyết định, của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã tuân thủ Điều lệ hoạt động của công ty, quy định pháp luật và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.

- Trong quá trình thực hiện chức năng - nhiệm vụ theo luật định, Ban Kiểm soát nhận được sự hỗ trợ từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng, đơn vị trực thuộc; được cung cấp tài liệu, số liệu và các bằng chứng của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và các thông tin cần thiết.

### **3. Kiến nghị**

Nhìn chung trong năm 2016 tình hình thị trường phân bón năm 2016 diễn biến phức tạp, giá phân bón nhập khẩu cũng như trong nước giảm mạnh, nguồn cung dồi dào tạo nên tình trạng cạnh tranh ngày càng quyết liệt hoạt động kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn tuy nhiên Công ty đã đạt và vượt kế hoạch năm các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch năm 2016.

Dù vậy, để đảm bảo sự tăng trưởng bền vững và thực hiện tốt chiến lược phát triển của Công ty, Ban kiểm soát có một số kiến nghị sau:

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, tái cấu trúc và hoàn thiện bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp và hiệu quả.
- Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định hiện hành và tuân thủ các qui định của pháp luật về hoạt động giao dịch chứng khoán.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và dự báo thị trường, nhằm xây dựng các chính sách bán hàng phù hợp thị trường.
- Rà soát, cập nhật và xây dựng chính sách bán hàng năm 2017 phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty. Kiểm soát chi phí một cách hợp lý để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017.
- Đẩy nhanh tiến độ nghiên cứu, sản xuất sản phẩm mới nhằm tận dụng được các lợi thế cạnh tranh hiện có và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.

### **III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017**

- Giám sát việc chấp hành nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2017 và Điều lệ của Công ty.
- Giám sát việc quản lý, tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý tài chính và đầu tư của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty.
- Thẩm định báo cáo tài chính; các báo cáo quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty.
- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các quy chế/quy định quản lý hiện hành.
- Thực hiện các công việc khác của Ban kiểm soát theo quy định.

### **IV. LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017**

Ban Kiểm Soát kiến nghị ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT, BKS Công ty lựa chọn một trong các Công ty Kiểm toán có năng lực và kinh nghiệm, được



đánh giá cao trong lĩnh vực kiểm toán sau đây thực hiện Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 gồm: (i) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam; (ii) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam; (iii) Công ty TNHH Pricewaterhouse & Coopers Việt Nam; Mức phí sẽ theo báo giá từng thời điểm kiểm toán, theo yêu cầu của Công ty và Ban Kiểm Soát thẩm tra.

***Nơi nhận:***

- ĐHDCĐ;
- Lưu VT, BKS

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Phạm Hoài Hương**

Số /TTr-ĐNB

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 04 năm 2017.

**TỜ TRÌNH**

V/v: thông qua Báo cáo tài chính 2016; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 và Kế hoạch năm 2017; Báo cáo thù lao, lương và các lợi ích khác của HĐQT, BKS năm 2016 và Kế hoạch năm 2017.

Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 14 của Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ đã ký ngày 15/04/2013 quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc quyết định mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và quyền gắn liền với các loại cổ phần.

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 đã được kiểm toán, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) nội dung sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán.
2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017.
3. Báo cáo thù lao, lương và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc năm 2016 và Kế hoạch năm 2017.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Hùng**

**Deloitte.**

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ  
HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ**  
*(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2016**



**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 22

H  
2

### **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

#### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

##### **Hội đồng Quản trị**

Ông Phạm Hùng	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 12 tháng 01 năm 2017)
Ông Nguyễn Văn Sơn	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 12 tháng 01 năm 2017)
Ông Lê Đức Thuần	Thành viên (bổ nhiệm ngày 21 tháng 3 năm 2016)
Ông Trần Tuấn Nam	Thành viên (bổ nhiệm ngày 11 tháng 01 năm 2016, miễn nhiệm ngày 21 tháng 3 năm 2016)
Ông Trịnh Văn Khiêm	Thành viên (miễn nhiệm ngày 11 tháng 01 năm 2016)
Ông Đặng Hữu Thắng	Thành viên
Ông Lê Quang Thành	Thành viên
Ông Trịnh Văn Chương	Thành viên (bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2016)

##### **Ban Giám đốc**

Ông Lê Đức Thuần	Giám đốc (bổ nhiệm ngày 21 tháng 3 năm 2016)
Ông Trần Tuấn Nam	Giám đốc (bổ nhiệm ngày 11 tháng 01 năm 2016, miễn nhiệm ngày 21 tháng 3 năm 2016)
Ông Trịnh Văn Khiêm	Giám đốc (miễn nhiệm ngày 11 tháng 01 năm 2016)
Ông Nguyễn Tiến Sỹ	Phó Giám đốc
Ông Trịnh Văn Chương	Phó Giám đốc (bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2016)
Ông Phạm Tuấn Sơn	Phó Giám đốc (miễn nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2016)

#### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

31/01/2017  
C  
3A  
DI  
V  
7/10

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



**Lê Đức Thuận**  
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2017



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>185.980.297.340</b>	<b>227.277.791.917</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>145.513.551.767</b>	<b>89.228.340.732</b>
1. Tiền	111		55.513.551.767	89.228.340.732
2. Các khoản tương đương tiền	112		90.000.000.000	-
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>39.394.227.269</b>	<b>60.575.463.497</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	24.534.664.398	52.239.872.065
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	14.183.730.538	7.989.905.132
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	675.832.333	345.686.300
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>9</b>	<b>290.498.100</b>	<b>74.652.330.613</b>
1. Hàng tồn kho	141		290.498.100	74.652.330.613
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>782.020.204</b>	<b>2.821.657.075</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	782.020.204	1.257.717.606
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	1.563.939.469
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>38.532.573.577</b>	<b>53.489.739.393</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>880.362.000</b>	<b>880.362.000</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	8	880.362.000	880.362.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>35.167.418.098</b>	<b>50.049.739.582</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	17.842.067.927	32.136.138.017
- Nguyên giá	222		34.469.016.080	48.998.740.621
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(16.626.948.153)	(16.862.602.604)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	17.325.350.171	17.913.601.565
- Nguyên giá	228		20.207.827.000	20.207.827.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.882.476.829)	(2.294.225.435)
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>2.484.793.479</b>	<b>2.559.637.811</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	2.484.793.479	2.559.637.811
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>224.512.870.917</b>	<b>280.767.531.310</b>

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>65.014.096.930</b>	<b>119.152.159.904</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>65.014.096.930</b>	<b>119.152.159.904</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	37.654.267.859	99.750.504.031
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	14	16.082.439.293	8.584.937.279
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	1.755.935.452	2.395.196.680
4. Phải trả người lao động	314		5.082.664.447	4.117.832.109
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	16	993.502.694	1.841.562.940
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.445.287.185	2.462.126.865
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>159.498.773.987</b>	<b>161.615.371.406</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>17</b>	<b>159.498.773.987</b>	<b>161.615.371.406</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		125.000.000.000	125.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		15.787.129.314	14.619.483.939
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		18.711.644.673	21.995.887.467
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		11.850.254.796	11.166.052.575
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		6.861.389.877	10.829.834.892
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>224.512.870.917</b>	<b>280.767.531.310</b>

  
Nguyễn Văn Lộc  
Người lập biểu

  
Nguyễn Xuân Đạt  
Kế toán trưởng

  
Lê Đức Thuận  
Giám đốc



Ngày 21 tháng 02 năm 2017

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này


**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

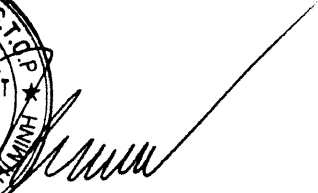
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	19	2.188.710.430.205	2.695.423.734.876
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	19	22.752.699.029	22.293.121.485
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	19	2.165.957.731.176	2.673.130.613.391
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	20	2.071.762.803.480	2.562.297.030.069
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		94.194.927.696	110.833.583.322
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	2.063.162.062	632.277.163
7. Chi phí tài chính	22		794.880.500	2.484.626.357
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	106.702.076
8. Chi phí bán hàng	25	23	37.457.302.918	42.972.320.977
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	23	31.549.193.631	32.744.882.385
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		26.456.712.709	33.264.030.766
11. Thu nhập khác	31	24	3.637.773.307	1.934.193.455
12. Chi phí khác	32	24	779.976.636	1.579.301
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		2.857.796.671	1.932.614.154
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		29.314.509.380	35.196.644.920
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	25	5.961.601.876	7.912.653.407
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		23.352.907.504	27.283.991.513
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	26	1.442	1.664

  
Nguyễn Văn Lộc  
Người lập biểu

  
Nguyễn Xuân Đạt  
Kế toán trưởng

  
Lê Đức Thuận  
Giám đốc

Ngày 21 tháng 02 năm 2017


Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

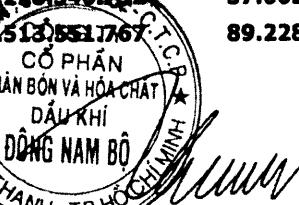
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

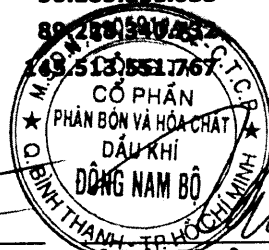
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Đơn vị: VND	
		Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>29.314.509.380</b>	<b>35.196.644.920</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>			
Khấu hao tài sản cố định	02	5.058.327.791	6.022.647.448
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(4.250.081.977)	(422.884.079)
(Thu nhập) từ hàng khuyến mại		-	(1.927.958.000)
Chi phí lãi vay	06	-	106.702.076
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>30.122.755.194</b>	<b>38.975.152.365</b>
Thay đổi các khoản phải thu	09	23.257.009.030	(1.169.471.144)
Thay đổi hàng tồn kho	10	74.361.832.513	42.284.479.493
Thay đổi các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả và thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(54.185.683.452)	22.953.483.074
Thay đổi chi phí trả trước	12	550.541.734	(666.623.646)
Tiền lãi vay đã trả	14	-	(106.702.076)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(6.645.471.318)	(8.098.904.535)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	881.500.000	574.873.200
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(6.617.844.603)	(6.099.520.803)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>61.724.639.098</b>	<b>88.646.765.928</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	-	(2.447.451.436)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22	12.067.597.231	-
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	873.765.094
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.494.645.106	422.884.079
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>13.562.242.337</b>	<b>(1.150.802.263)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	-	20.000.000.000
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	-	(32.476.500.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(19.001.670.400)	(23.453.911.750)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(19.001.670.400)</b>	<b>(35.930.411.750)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>56.285.211.035</b>	<b>51.565.551.915</b>
Tiền đầu năm	60	89.228.340.732	37.662.788.817
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)</b>	<b>70</b>	<b>145.513.551.767</b>	<b>89.228.340.732</b>

  
Nguyễn Văn Lộc  
Người lập biểu

  
Nguyễn Xuân Đạt  
Kế toán trưởng

  
Lê Đức Thuận  
Giám đốc



Ngày 21 tháng 02 năm 2017

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

### **1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

#### **Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ ("Công ty"), tiền thân là Công ty TNHH Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305918852 ngày 31 tháng 12 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi. Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần từ ngày 01 tháng 02 năm 2011 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305918852 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp và các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hà Nội ngày 18 tháng 3 năm 2015 với mã chứng khoán là PSE.

Cổ đông chính của Công ty là Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần ("Tổng Công ty") nắm giữ 75% vốn điều lệ.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 75 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 68 người).

#### **Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm: Bán buôn, bán lẻ các loại phân bón, các sản phẩm hóa chất; Bán buôn thực phẩm, gạo, nông, lâm sản nguyên liệu; Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp; Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG); Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ và đường thủy nội địa; Tư vấn, hướng dẫn kỹ thuật sử dụng phân bón và hóa chất; Kinh doanh bất động sản; Sản xuất phân bón và hợp chất Nitơ; Sản xuất hóa chất cơ bản; Sản xuất dung dịch khoan và hóa phẩm dầu khí, chất dùng cho khoan thăm dò và khai thác dầu khí, công nghiệp, luyện cán thép; Quảng cáo; Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; Khai thác khoáng chất và khoáng phân bón; Kinh doanh dịch vụ logistic.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các loại phân bón và sản phẩm hóa chất.

#### **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

#### **Cấu trúc doanh nghiệp**

Công ty có bốn (4) chi nhánh hạch toán phụ thuộc hoạt động tại Lâm Đồng, Đồng Nai, Đắk Nông và Tây Ninh.

### **2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH**

#### **Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

**3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN MỚI VỀ KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**

Ngày 21 tháng 3 năm 2016, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 53/2016/TT-BTC "Thông tư 53" sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư 53 có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2016. Công ty đã áp dụng Thông tư 53 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

**4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

**Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

**Nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

**Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất kho của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

51001  
CÔNG  
TACH N  
DEI  
VIỆ  
NG D

**4. TÓM TẮT CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**

**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<b>Năm nay</b> <b>(Số năm)</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10
Máy móc thiết bị	5 - 8
Phương tiện vận tải	6
Thiết bị văn phòng	3 - 8

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

Tài sản cố định vô hình phản ánh giá trị quyền sử dụng đất có thời hạn và phần mềm máy tính, được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn sử dụng đất và phần mềm máy tính được khấu hao theo thời gian sử dụng ước tính là 8 năm.

**Thuê hoạt động**

Thuê hoạt động của Công ty thể hiện tiền thuê văn phòng. Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

**Các khoản trả trước dài hạn**

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm theo các quy định kế toán hiện hành.

**Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

**4. TÓM TẮT CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**

**Ghi nhận doanh thu (Tiếp theo)**

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

**Chi phí đi vay**

Chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại phải được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ. Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% tính trên thu nhập chịu thuế.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ hoạt động tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tiền mặt	85.167.432	155.564.602
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	55.428.384.335	89.072.776.130
Các khoản tương đương tiền (*)	90.000.000.000	-
	<b>145.513.551.767</b>	<b>89.228.340.732</b>

(\*) Các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc 3 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 4,8% đến 5,5%/năm.

**6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Công ty Hoàng Long	7.232.338.168	10.236.830.890
Công ty TNHH một thành viên Thương mại và Dịch vụ Minh Dũng	5.632.908.601	3.266.556.758
Công ty TNHH Thủy Minh Khoa	5.389.835.667	485.988.912
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	3.093.438.463	1.600.646.484
Các khách hàng khác	3.186.143.499	36.649.849.021
	<b>24.534.664.398</b>	<b>52.239.872.065</b>
<b>Phải thu khách hàng các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 28)</b>	<b>3.419.544.023</b>	<b>7.345.020.504</b>

**7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	14.173.291.208	4.064.308.372
Các nhà cung cấp khác	10.439.330	3.925.596.760
	<b>14.183.730.538</b>	<b>7.989.905.132</b>
<b>Trả trước cho các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 28)</b>	<b>14.173.291.208</b>	<b>7.110.270.132</b>





**8. PHẢI THU KHÁC**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>a. Ngắn hạn</b>		
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	153.999.000	249.820.000
Tạm ứng cán bộ công nhân viên	10.000.000	6.400.000
Các đối tượng khác	511.833.333	89.466.300
	<b>675.832.333</b>	<b>345.686.300</b>
<b>b. Dài hạn</b>		
Ký quỹ	880.362.000	880.362.000
	<b>880.362.000</b>	<b>880.362.000</b>

**9. HÀNG TỒN KHO**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<b>VND</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	-	-	1.365.919.191	-
Hàng hóa	152.939.800	-	73.286.411.422	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	137.558.300	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>290.498.100</b>	<b>-</b>	<b>74.652.330.613</b>	<b>-</b>

**10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>782.020.204</b>	<b>1.257.717.606</b>
Chi phí biến hiệu đại lý	465.075.420	657.887.606
Giá trị công cụ dụng cụ chờ phân bổ dưới 1 năm	316.944.784	599.830.000
<b>b. Dài hạn</b>	<b>2.484.793.479</b>	<b>2.559.637.811</b>
Chi phí sửa chữa, cải tạo văn phòng, nhà xưởng	926.675.878	737.726.498
Chi phí biến hiệu đại lý	307.158.470	369.964.816
Chi phí trả trước dài hạn khác	1.250.959.131	1.451.946.497
	<b>3.266.813.683</b>	<b>3.817.355.417</b>

**11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Số dư đầu năm	28.200.720.133	11.246.667.075	8.025.081.663	1.526.271.750	48.998.740.621
Thanh lý, nhượng bán	-	(11.118.539.075)	(3.365.153.116)	(46.032.350)	(14.529.724.541)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>28.200.720.133</b>	<b>128.128.000</b>	<b>4.659.928.547</b>	<b>1.480.239.400</b>	<b>34.469.016.080</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Số dư đầu năm	9.670.492.483	3.255.403.642	2.686.767.401	1.249.939.078	16.862.602.604
Khấu hao trong năm	2.822.104.035	659.834.091	846.486.314	141.651.957	4.470.076.397
Thanh lý, nhượng bán	-	(3.893.824.562)	(776.148.834)	(35.757.452)	(4.705.730.848)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>12.492.596.518</b>	<b>21.413.171</b>	<b>2.757.104.881</b>	<b>1.355.833.583</b>	<b>16.626.948.153</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại ngày đầu năm	<b>18.530.227.650</b>	<b>7.991.263.433</b>	<b>5.338.314.262</b>	<b>276.332.672</b>	<b>32.136.138.017</b>
Tại ngày cuối năm	<b>15.708.123.615</b>	<b>106.714.829</b>	<b>1.902.823.666</b>	<b>124.405.817</b>	<b>17.842.067.927</b>

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 3.175.015.445 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 1.023.495.480 đồng).

**12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
	VND	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
Số dư đầu năm và số dư cuối năm	20.152.577.000	55.250.000	20.207.827.000
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>			
Số dư đầu năm	2.238.975.435	55.250.000	2.294.225.435
Khấu hao trong năm	588.251.394	-	588.251.394
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>2.827.226.829</b>	<b>55.250.000</b>	<b>2.882.476.829</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
Tại ngày đầu năm	<b>17.913.601.565</b>	-	<b>17.913.601.565</b>
Tại ngày cuối năm	<b>17.325.350.171</b>	-	<b>17.325.350.171</b>

**13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	Số cuối năm	Số có khả năng trả nợ	Số đầu năm	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Baker Hughes Asia Pacific Ltd.-Baker Petrolite Division	12.400.256.590	12.400.256.590	16.849.383.370	16.849.383.370
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	12.121.638.575	12.121.638.575	-	-
Chi nhánh Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	10.316.467.035	10.316.467.035	82.282.964.965	82.282.964.965
Các nhà cung cấp khác	2.815.905.659	2.815.905.659	618.155.696	618.155.696
	<b>37.654.267.859</b>	<b>37.654.267.859</b>	<b>99.750.504.031</b>	<b>99.750.504.031</b>
Số nợ quá hạn chưa thanh toán	-	-	-	-
Phải trả người bán là các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 28)	22.438.105.610		82.587.601.613	

**14. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty TNHH Phân bón Tuấn Vũ	3.767.400.000	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kim Ngoan	3.742.055.647	625.500.000
Công ty Cổ phần Hoa Nam	1.581.040.000	419.941.035
Các khách hàng khác	6.991.943.646	7.539.496.244
	<b>16.082.439.293</b>	<b>8.584.937.279</b>
Người mua trả tiền trước là các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 28)	-	2.518.198.750

**15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

Chi tiêu	Số đầu năm	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	-	12.760.993.738	12.617.142.651	143.851.087
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.172.174.127	5.961.601.876	6.645.471.318	1.488.304.685
Các loại thuế khác	223.022.553	2.278.906.632	2.378.149.505	123.779.680
Thuế thu nhập cá nhân	223.022.553	2.271.906.632	2.371.149.505	123.779.680
Thuế khác	-	7.000.000	7.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>2.395.196.680</b>	<b>21.001.502.246</b>	<b>21.640.763.474</b>	<b>1.755.935.452</b>

**16. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tiền cổ tức phải trả	473.679.600	725.350.000
Phải trả, phải nộp khác	519.823.094	1.116.212.940
	<b>993.502.694</b>	<b>1.841.562.940</b>
<b>Phải trả khác là các bên liên quan</b> <b>(chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 28)</b>	<b>-</b>	<b>621.000.000</b>

**17. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**Thay đổi trong vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn điều lệ</u>	<u>Quỹ đầu tư</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế</u>	<u>Tổng cộng</u>
	<u>VND</u>	<u>phát triển</u>	<u>chưa phân phối</u>	<u>VND</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>125.000.000.000</b>	<b>13.255.284.363</b>	<b>24.916.052.575</b>	<b>163.171.336.938</b>
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	27.283.991.513	27.283.991.513
Trích từ lợi nhuận	-	1.364.199.576	(6.454.156.621)	(5.089.957.045)
Trả cổ tức	-	-	(23.750.000.000)	(23.750.000.000)
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>125.000.000.000</b>	<b>14.619.483.939</b>	<b>21.995.887.467</b>	<b>161.615.371.406</b>
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	23.352.907.504	23.352.907.504
Trích từ lợi nhuận (i)	-	1.167.645.375	(7.887.150.298)	(6.719.504.923)
Trả cổ tức (ii)	-	-	(18.750.000.000)	(18.750.000.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>125.000.000.000</b>	<b>15.787.129.314</b>	<b>18.711.644.673</b>	<b>159.498.773.987</b>

(i) Trong năm, căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 số 78/NQ-ĐNB ngày 21 tháng 4 năm 2016, Công ty đã thực hiện trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm 2016 với số tiền là 1.167.645.375 đồng, đồng thời trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2015 và lợi nhuận năm 2016 với số tiền lần lượt là 1.395.632.671 đồng và 5.323.872.252 đồng.

(ii) Căn cứ vào Nghị quyết trên, Công ty cũng đã trả cổ tức từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2015 bằng 7% mệnh giá cổ phần tương đương với số tiền 8.750.000.000 đồng. Đồng thời, căn cứ vào Nghị quyết số 170/NQ-ĐNB ngày 28 tháng 10 năm 2016, Công ty đã tạm ứng chi trả cổ tức đợt 1 năm 2016 bằng 8% mệnh giá cổ phần tương đương với số tiền 10.000.000.000 đồng.

**Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	12.500.000	12.500.000
- Số lượng quỹ		
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	12.500.000	12.500.000

**17. VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)**

Công ty chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần không được hưởng lợi tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp của Công ty. Tất cả các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với tài sản thuần của Công ty.

**Vốn điều lệ**

Vốn điều lệ của Công ty là 125.000.000.000 đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ, chi tiết như sau:

	Theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh		Vốn đã góp	
	VND	%	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	93.750.000.000	75%	93.750.000.000	93.750.000.000
Cổ đông khác	31.250.000.000	25%	31.250.000.000	31.250.000.000
	<b>125.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>125.000.000.000</b>	<b>125.000.000.000</b>

**18. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ**

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh các loại phân bón và các sản phẩm hóa chất khác, các hoạt động sản xuất kinh doanh khác chiếm tỷ trọng không đáng kể, theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh các loại phân bón và các sản phẩm hóa chất khác. Doanh thu, giá vốn theo từng mặt hàng và hoạt động sản xuất kinh doanh được trình bày tại Thuyết minh số 19 và 20.

Trong năm, sản phẩm hàng hóa của Công ty (bao gồm các loại phân bón và các sản phẩm hóa chất) chủ yếu được phân phối tại khu vực các tỉnh miền Đông Nam Bộ.

**19. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu phân bón	2.014.095.838.430	2.529.784.910.422
Doanh thu hóa chất	150.167.413.798	157.887.498.883
Doanh thu khác	24.447.177.977	7.751.325.571
	<b>2.188.710.430.205</b>	<b>2.695.423.734.876</b>
Chiết khấu thương mại	(22.752.699.029)	(22.293.121.485)
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>2.165.957.731.176</b>	<b>2.673.130.613.391</b>
<b>Doanh thu phát sinh trong năm với các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 28)</b>	<b>138.101.208.188</b>	<b>26.118.291.666</b>

**20. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP**

	<u>Năm nay</u> <b>VND</b>	<u>Năm trước</u> <b>VND</b>
Giá vốn phân bón	1.902.127.124.636	2.389.469.076.936
Giá vốn hóa chất	147.676.060.748	165.367.152.998
Giá vốn khác	21.959.618.096	7.460.800.135
	<b><u>2.071.762.803.480</u></b>	<b><u>2.562.297.030.069</u></b>

**21. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	<u>Năm nay</u> <b>VND</b>	<u>Năm trước</u> <b>VND</b>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	5.644.760.701	3.674.361.992
Chi phí nhân công	24.727.871.057	25.095.539.708
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.058.327.791	6.022.647.448
Chi phí dịch vụ mua ngoài	42.857.621.969	42.089.458.871
Chi phí khác bằng tiền	2.449.125.938	6.012.097.479
	<b><u>80.737.707.456</u></b>	<b><u>82.894.105.498</u></b>

**22. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

Doanh thu hoạt động tài chính chủ yếu là lãi tiền gửi tại các ngân hàng trong năm tài chính.

**23. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	<u>Năm nay</u> <b>VND</b>	<u>Năm trước</u> <b>VND</b>
<b>Chi phí bán hàng phát sinh trong năm</b>		
Chi phí nhân viên bán hàng	12.400.707.707	10.804.181.915
Chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ	4.649.256.523	3.674.361.992
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.686.866.978	4.518.306.061
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15.634.242.411	21.632.209.211
Các khoản chi phí bán hàng khác	1.086.229.299	2.343.261.798
	<b><u>37.457.302.918</u></b>	<b><u>42.972.320.977</u></b>
<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm</b>		
Chi phí nhân viên quản lý	12.327.163.350	14.291.357.793
Chi phí đồ dùng văn phòng	995.504.178	630.746.579
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.359.911.117	1.504.341.387
Thuế, phí và lệ phí	148.000	32.949.324
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15.503.718.347	12.616.651.621
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	1.362.748.639	3.668.835.681
	<b><u>31.549.193.631</u></b>	<b><u>32.744.882.385</u></b>

**24. LỢI NHUẬN KHÁC**

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	2.243.603.538	-
Thu nhập từ thanh lý công cụ dụng cụ	1.383.210.769	-
Thu nhập từ nhận hàng khuyến mại	-	1.927.958.000
Thu nhập khác	10.959.000	6.235.455
<b>Thu nhập khác</b>	<b>3.637.773.307</b>	<b>1.934.193.455</b>
Chi phí thanh lý công cụ dụng cụ	779.976.636	-
Tiền phạt, tiền bồi thường	-	1.579.301
<b>Chi phí khác</b>	<b>779.976.636</b>	<b>1.579.301</b>

**25. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Lợi nhuận trước thuế	29.314.509.380	35.196.644.920
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	493.500.000	769.961.476
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>29.808.009.380</b>	<b>35.966.606.396</b>
Thuế suất	20%	22%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>5.961.601.876</b>	<b>7.912.653.407</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp năm trước bổ sung	-	-
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>5.961.601.876</b>	<b>7.912.653.407</b>

**26. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	23.352.907.504	27.283.991.513
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(5.323.872.252)	(6.485.589.716)
<b>Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>18.029.035.252</b>	<b>20.798.401.797</b>
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	12.500.000	12.500.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.442</b>	<b>1.664</b>

**27. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ	2.275.920.000	4.284.240.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Trong vòng một năm	2.275.920.000	4.284.240.000
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	189.660.000	2.532.700.000
	<b><u>2.465.580.000</u></b>	<b><u>6.816.940.000</u></b>

Khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện tổng số tiền thuê văn phòng tại tầng 9, tầng 10, tầng 11 - Tòa nhà PVFCCo SBD Building với giá thuê 189.660.000 đồng/tháng (chưa bao gồm thuế VAT). Hợp đồng thuê này có thời hạn ba năm bốn tháng từ ngày 01 tháng 10 năm 2012 đến ngày 31 tháng 01 năm 2018.

**28. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

***Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:***

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	Công ty mẹ
Chi nhánh Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	Chi nhánh của Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	Cùng Công ty mẹ
Công ty TNHH Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	Công ty trong cùng Tập đoàn
Chi nhánh Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông	Công ty trong cùng Tập đoàn
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Hoá dầu và Xơ sợi Dầu khí	Công ty trong cùng Tập đoàn
Chi nhánh Côn Sơn - Công ty CP Vận tải Dầu khí Cửu Long	Công ty trong cùng Tập đoàn
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Công ty mẹ của Tập đoàn



**28. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)**

*Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:*

	<u>Năm nay</u> <u>VND</u>	<u>Năm trước</u> <u>VND</u>
<b>Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ</b>	<b>138.101.208.188</b>	<b>26.118.291.666</b>
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	23.544.403.617	6.568.456.221
Chi nhánh Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	64.046.104.261	190.957.782
Công ty Cổ phần Hoá dầu và Xơ sợi Dầu khí	43.143.375.000	-
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	5.526.200.000	-
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	944.458.850	-
Chi nhánh Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông	648.318.000	18.125.201.663
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	248.348.460	1.233.676.000
<b>Mua hàng hóa và dịch vụ</b>	<b>1.731.499.112.263</b>	<b>2.173.918.106.705</b>
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	1.365.737.180.312	1.494.168.078.821
Chi nhánh Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	361.939.616.680	602.541.301.808
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	1.860.000.000	69.540.000.000
Chi nhánh Côn Sơn - Công ty CP Vận tải Dầu khí	805.090.000	-
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí	680.326.900	2.162.123.000
Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	76.153.000	-
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	31.180.600	-
Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển nhà Dầu khí Miền Nam	-	5.104.218.596
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	369.564.771	402.384.480

**Thu nhập Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:**

	<u>Năm nay</u> <u>VND</u>	<u>Năm trước</u> <u>VND</u>
Lương và các khoản phúc lợi khác	3.138.414.608	1.637.496.227

**28. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)**

*Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên năm tài chính:*

	<u>Số cuối năm VND</u>	<u>Số đầu năm VND</u>
<b>Phải thu khách hàng</b>	<b>3.419.544.023</b>	<b>7.345.020.504</b>
Chi nhánh Tập đoàn dầu khí Việt Nam - Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông	-	5.744.374.020
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	3.093.438.463	1.600.646.484
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	326.105.560	-
<b>Trả trước cho người bán</b>	<b>14.173.291.208</b>	<b>7.110.270.132</b>
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	14.173.291.208	4.064.308.372
Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau	-	3.045.961.760
<b>Phải thu khác</b>	<b>153.999.000</b>	<b>249.820.000</b>
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	153.999.000	249.820.000
<b>Phải trả người bán</b>	<b>22.438.105.610</b>	<b>82.587.601.613</b>
Chi nhánh Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	10.316.467.035	82.282.964.965
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	12.121.638.575	-
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ Phần Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí	-	157.614.600
Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển nhà Dầu khí Miền Nam	-	147.022.048
<b>Người mua trả tiền trước</b>	<b>-</b>	<b>2.518.198.750</b>
Công ty Cổ phần Hoá dầu và Xơ sợi Dầu khí	-	2.433.375.000
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	-	84.823.750
<b>Phải trả ngắn hạn khác</b>	<b>-</b>	<b>621.000.000</b>
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	-	621.000.000



**Nguyễn Văn Lộc**  
Người lập biểu



**Nguyễn Xuân Đạt**  
Kế toán trưởng



**Lê Đức Thuận**  
Giám đốc

Ngày 21 tháng 02 năm 2017

**PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2016 VÀ  
KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2017**

**1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016:**

*DVT: Đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Công thức tính	Phân phối lợi nhuận năm 2016
1	Lợi nhuận năm trước chuyển sang		11.850.254.796
2	Lợi nhuận sau thuế 2016		23.352.907.504
3	Trích lập các quỹ từ LNST 2016	(3=3.1+3.2)	6.491.517.627
3.1	Trích quỹ đầu tư phát triển	(3.1=2*5%)	1.167.645.375
3.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		5.323.872.252
4	Lợi nhuận năm 2016 sau khi trích lập các quỹ	(4=2-3)	16.861.389.877
5	Chia cổ tức	(5= 15 % * 12.500.000 cp*10.000 đ)	18.750.000.000
6	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (VNĐ/CP) 2016	(6 =5/12.500.000 cp)	1.500
7	Lợi nhuận chuyển sang năm 2017	(7=1+ 4 - 5)	9.961.644.673

Công ty đã thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 1 là 8%/mệnh giá (800 đồng/cổ phiếu). Nếu phương án được thông qua sẽ giao cho HĐQT thực hiện chi tiếp cổ tức bằng tiền 7%/mệnh giá cổ phiếu ngay sau ĐHĐCĐ thường niên.

**2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017:**

- Chi cổ tức tỷ lệ dự kiến: 10%/ mệnh giá cổ phiếu.
- Tỷ lệ trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế:
  - 20% Quỹ khen thưởng, phúc lợi (tạm trích).

Trong trường hợp lợi nhuận thực hiện năm 2017 vượt lợi nhuận kế hoạch năm 2017 được ĐHĐCĐ giao, cho phép Công ty được trích bổ sung Quỹ khen thưởng, phúc lợi với mức trích 10% trên số lợi nhuận đã thực hiện vượt kế hoạch 2017.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Hùng**

**PHỤ LỤC 3:**  
**BÁO CÁO LƯƠNG, THÙ LAO VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,**  
**BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2017**

(Đính kèm tờ trình số /TTr-ĐNB, ngày /04/2017 của HĐQT Công ty)

**1. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NĂM 2016:**

- Hội đồng quản trị (HĐQT): Bao gồm 05 thành viên (01 Chủ tịch HĐQT chuyên trách, 02 ủy viên HĐQT kiêm nhiệm tham gia ban điều hành, 01 ủy viên HĐQT không chuyên trách, không tham gia điều hành và 01 ủy viên HĐQT độc lập);
- Ban kiểm soát (BKS): Bao gồm 03 thành viên BKS không chuyên trách;
- Báo cáo tiền lương, thù lao và lợi ích khác năm 2016, cụ thể:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Thưởng từ Quỹ khen thưởng			Lợi ích khác	Tổng cộng	Ghi chú
					Thưởng chung	Thưởng BQLĐH	Tổng thưởng			
<b>I. Hội đồng quản trị:</b>			<b>1,701,676,444</b>	<b>144,000,000</b>	<b>410,961,574</b>	<b>73,950,874</b>	<b>484,912,448</b>	<b>102,720,000</b>	<b>2,433,308,892</b>	
1	Nguyễn Đức Hòa	Nguyên Chủ tịch HĐQT	131,475,808		146,858,178	0	146,858,178	13,960,000	292,293,986	
2	Nguyễn Văn Sơn	Chủ tịch HĐQT	516,860,334		41,673,906	19,460,756	61,134,662	22,200,000	600,194,996	
3	Trần Tuấn Nam	Nguyên UV. HĐQT, Giám đốc	118,181,961		13,903,571		13,903,571	14,560,000	146,645,532	
4	Trịnh Văn Khiêm	Nguyên UV. HĐQT, Giám đốc			129,456,655		129,456,655	0	129,456,655	

5	Lê Đức Thuận	UV. HĐQT, Giám đốc	515,860,334		41,673,906	19,460,756	61,134,662	22,200,000	599,194,996	
6	Trịnh Văn Chương	UV.HĐQT, Phó Giám đốc	419,298,007	36,000,000	37,395,358	11,676,454	49,071,812	29,800,000	534,169,819	
7	Hoàng Tuấn Vinh	Nguyên UV. HĐQT kiêm nhiệm	0	12,000,000			0	0	12,000,000	
8	Đặng Hữu Thắng	UV. HĐQT kiêm nhiệm	0	48,000,000		11,676,454	11,676,454	0	59,676,454	
9	Lê Quang Thành	UV. HĐQT không chuyên trách	0	48,000,000		11,676,454	11,676,454	0	59,676,454	
<b>II. Ban kiểm soát:</b>			<b>0</b>	<b>102,000,000</b>	<b>0</b>	<b>21,406,832</b>	<b>21,406,832</b>	<b>0</b>	<b>123,406,832</b>	
1	Phạm Hoài Hương	Trưởng BKS kiêm nhiệm		42,000,000		9,730,378	9,730,378		51,730,378	
2	Nguyễn Thị Kim Anh	Nguyên TV BKS kiêm nhiệm		7,500,000			0		7,500,000	
	Lê Quỳnh Chang	TV BKS kiêm nhiệm		22,500,000		5,838,227	5,838,227		28,338,227	
3	Phạm Thành Long	TV BKS kiêm nhiệm		30,000,000		5,838,227	5,838,227		35,838,227	
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>1,701,676,444</b>	<b>246,000,000</b>	<b>410,961,574</b>	<b>95,357,706</b>	<b>506,319,280</b>	<b>102,720,000</b>	<b>2,556,715,724</b>	

## 2. KẾ HOẠCH NĂM 2017:

- Hội đồng quản trị (HDQT): Bao gồm 05 thành viên (01 Chủ tịch HDQT chuyên trách, 02 Ủy viên HDQT kiêm nhiệm tham gia ban điều hành, 01 Ủy viên HDQT không chuyên trách, không tham gia điều hành và 01 Ủy viên HDQT độc lập);
- Ban kiểm soát (BKS): Bao gồm 03 thành viên BKS không chuyên trách;
- Kế hoạch tiền lương, thù lao và lợi ích khác năm 2017, cụ thể:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Thưởng từ Quỹ khen thưởng			Lợi ích khác	Tổng cộng	Ghi chú
					Thưởng chung	Thưởng BQLĐH	Tổng thưởng			
<b>I. Hội đồng quản trị</b>			<b>1,831,760,000</b>	<b>144,000,000</b>	<b>457,940,000</b>	<b>53,671,098</b>	<b>511,611,098</b>	<b>93,150,000</b>	<b>2,580,521,098</b>	
1	Phạm Hùng	Chủ tịch HDQT	652,960,000		163,240,000	14,123,973	177,363,973	31,050,000	861,373,973	
2	Lê Đức Thuận	UV. HDQT, Giám đốc	652,960,000		163,240,000	14,123,973	177,363,973	31,050,000	861,373,973	
3	Trịnh Văn Chương	UV. HDQT, Phó Giám đốc	525,840,000	48,000,000	131,460,000	8,474,384	139,934,384	31,050,000	744,824,384	
4	Đặng Hữu Thắng	UV. HDQT kiêm nhiệm	0	48,000,000	0	8,474,384	8,474,384	0	56,474,384	
5	Lê Quang Thành	UV. HDQT không chuyên trách	0	48,000,000	0	8,474,384	8,474,384	0	56,474,384	
<b>II. Ban kiểm soát</b>			<b>0</b>	<b>102,000,000</b>	<b>0</b>	<b>15,536,371</b>	<b>15,536,371</b>	<b>0</b>	<b>117,536,371</b>	
1	Phạm Hoài Hương	Trưởng BKS kiêm nhiệm		42,000,000		7,061,987	7,061,987	0	49,061,987	
2	Lê Quỳnh Chang	TV BKS kiêm nhiệm		30,000,000		4,237,192	4,237,192	0	34,237,192	
3	Phạm Thành Long	TV BKS kiêm nhiệm		30,000,000		4,237,192	4,237,192	0	34,237,192	
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>1,831,760,000</b>	<b>246,000,000</b>	<b>457,940,000</b>	<b>69,207,469</b>	<b>527,147,469</b>	<b>93,150,000</b>	<b>2,698,057,469</b>	

HDQT kính trình ĐHCĐ Công ty xem xét biểu quyết thông qua để thực hiện